



WEEKLY WRAP

Tuần GD: 30/5/2022 - 3/6/2022

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,287.98 ↑	0.2%	310.48 ↓	-0.2%
KLGD (trCP)	2,798.30 ↓	-3.2%	419.74 ↑	3.7%
GTGD (tỷ VND)	78,028.63 ↑	6.6%	10,252.67 ↑	16.0%
Tổng cung (trCP)	6,246.18 ↓	-7.3%	602.83 ↑	4.1%
Tổng cầu (trCP)	6,768.31 ↓	-8.8%	541.25 ↑	0.5%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	232.54 ↑	25.8%	5.84 ↑	145.9%
KL bán (trCP)	192.15 ↓	-2.2%	2.39 ↑	75.1%
GT mua (tỷ VND)	9,045.81 ↑	57.3%	175.49 ↑	122.9%
GT bán (tỷ VND)	7,067.43 ↑	15.2%	71.70 ↑	80.3%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



TOP CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

Thị trường hồi phục tuần thứ ba liên tiếp với mức tăng rất nhẹ và thanh khoản cũng có sự cải thiện.

Kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 2,53 điểm (+0,2%) lên 1.287,98 điểm, HNX-Index giảm 0,69 điểm (-0,2%) xuống 310,48 điểm. Giá trị giao dịch trên HOSE tăng 6,6% so với tuần trước đó với 78.029 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 3,2% xuống 2.798 triệu cổ phiếu. Giá trị giao dịch trên HNX tăng 16% so với tuần trước đó với 10.253 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 3,7% lên 420 triệu cổ phiếu.

Thị trường tăng điểm trong 3/5 phiên giao dịch nhưng với mức tăng nhẹ và giảm trong 2 phiên giao dịch còn lại cũng với mức giảm nhẹ khiến cho thị trường giao dịch khá cầm chừng trong tuần qua.

Nhóm cổ phiếu tiện ích cộng đồng tăng mạnh nhất trong tuần qua với 9,4% giá trị vốn hóa nhờ đà tăng mạnh của trụ cột trong ngành con điện, nước, xăng dầu khí đốt như REE (+3,8%), TDM (+8,9%), BWE (+10,2%), GAS (+12,9%)...

Tiếp theo là nhóm cổ phiếu dầu khí với mức tăng 3,9% giá trị vốn hóa nhờ hưởng lợi từ diễn biến giá dầu tăng mạnh như BSR (+15,9%), PVD (+4,1%), PVS (+10,6%), PVC (+10,2%), PVB (+6,4%)...

Tiếp theo là nhóm cổ phiếu dịch vụ tiêu dùng với mức tăng 1,6% nhờ đà tăng của các cổ phiếu thuộc ngành con bán lẻ như MWG (+4,4%), FRT (+2,6%), DGW (+1,4%)...

Ngành công nghệ thông tin cũng tăng khá tốt với 1,3% giá trị vốn hóa nhờ đà tăng của cổ phiếu tiêu biểu trong ngành này là FPT (+2%)...

Ngành công nghiệp (+0,8%) và hàng tiêu dùng (+0,7%) đều có mức tăng nhẹ.

Ở chiều ngược lại, cổ phiếu dược phẩm và y tế giảm mạnh nhất với 1,7% giá trị vốn hóa, ngân hàng giảm 1,6%, tài chính (-0,6%) và nguyên vật liệu (-0,3%) giảm nhẹ.

Khối ngoại mua ròng trên hai sàn với giá trị ròng 2.082,17 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 43,83 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, FUEVFVND là mã được mua ròng nhiều nhất với 47,6 triệu chứng chỉ quỹ. Tiếp theo là CTG với 4,8 triệu cổ phiếu và HDB với 4,7 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, E1VFN30 là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 8,4 triệu chứng chỉ quỹ.

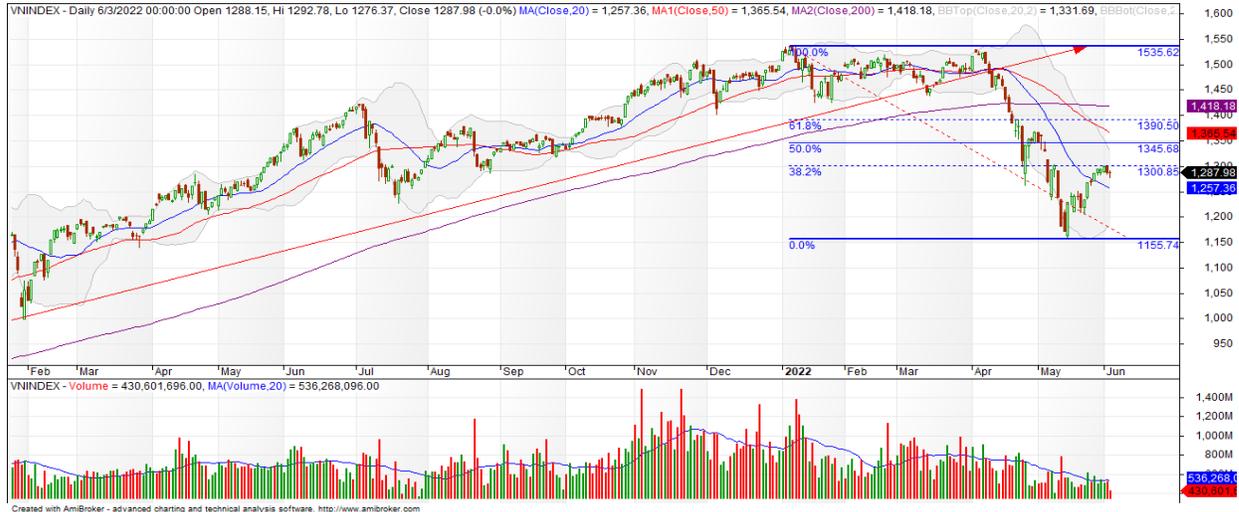
Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 đang thấp hơn so với chỉ số cơ sở từ 9 đến 14 điểm cho thấy các trader vẫn đang nghiêng về khả năng thị trường có thể sớm điều chỉnh trở lại.

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 30/5/2022 - 3/6/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index hồi phục tuần thứ ba liên tiếp sau sáu tuần điều chỉnh, với mức tăng trong tuần qua là rất nhẹ (+0,2%). Thanh khoản khớp lệnh tiếp tục tăng nhẹ nhưng vẫn là mức thấp và đây đã là tuần thứ 19 liên tiếp thấp hơn mức trung bình 20 tuần gần nhất. Kết hợp với diễn biến trong tuần qua có thể thấy là bên mua và bên bán đang có sự giằng co ở vùng giá hiện tại sau khi thị trường tiến đến ngưỡng tâm lý 1.300 điểm.

Sau phiên 17/5, VN-Index đã lấy lại được ngưỡng tâm lý 1.200 điểm nên theo lý thuyết sóng Elliott chỉ số này đã kết thúc sóng điều chỉnh a để bước vào sóng hồi phục b với target theo lý thuyết gần nhất quanh ngưỡng tâm lý 1.300 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng điều chỉnh a) và xa hơn nữa là ngưỡng 1.345 điểm (fibonacci retracement 50% sóng điều chỉnh a).

Do đó, trong kịch bản tích cực, VN-Index có thể sẽ tiếp tục đà hồi phục trong thời gian tới để đạt đến các target của sóng hồi phục b mà gần nhất là quanh ngưỡng tâm lý 1.300 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng điều chỉnh a).

Trong kịch bản tiêu cực, nếu lực cầu mua lên suy yếu và áp lực bán gia tăng trở lại thì chỉ số VN-Index có thể sẽ kết thúc sớm sóng hồi phục b khi chỉ đạt được đến target đầu tiên quanh ngưỡng 1.300 điểm để bước vào sóng điều chỉnh c của chu kỳ sóng Elliott. Tuy nhiên, kịch bản này được đánh giá thấp hơn.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường tuần này gần như đi ngang sau 2 tuần phục hồi liên tiếp cho thấy đợt hồi phục này của thị trường khá mạnh và tin cậy, khối lượng giao dịch tuần này vẫn đang ở mức thấp nhưng ổn định trong suốt 3 tuần qua. Tuy nhiên, với việc VN-Index tiệm cận ngưỡng cản tâm lý 1300 điểm và sau 2 tuần tăng điểm liên tiếp rất có thể thị trường sẽ đối diện với khả năng điều chỉnh và thực tế thị trường đã có 2 phiên cuối tuần giảm điểm, nhịp điều chỉnh (nếu có) không hẳn mang tính chất tiêu cực mà nó sẽ tạo cơ hội để thị trường tích lũy lại trước khi có những động thái tích cực hơn.

Dưới góc nhìn phân tích kỹ thuật đang có sự ủng hộ cho xu hướng hồi phục của thị trường với việc chỉ số VN-Index đã bật thoát xa ngưỡng kháng cự tâm lý 1.200 điểm và gần như chạm ngưỡng kháng cự tâm lý 1.300 điểm là mốc đầu tiên sóng hồi phục b hướng tới. Tuy nhiên, ngưỡng kháng cự tâm lý 1.300 điểm đang bị thử thách khi thị trường đã giảm 2 phiên cuối tuần qua và chưa vượt thoát khỏi ngưỡng cản này, và rất có thể thị trường đang trong giai đoạn điều chỉnh tất yếu và cần thiết để tích lũy thêm trước khi có đợt tăng giá mới để tiếp tục vượt lên, dự báo điều chỉnh đã được chúng tôi liên tục nhận định trong các bản tin ngày thời gian qua.

Thị trường đã hồi phục mạnh từ đáy nhưng định giá vẫn đang ở mức hấp dẫn khi P/E thị trường vẫn chỉ quanh 14, nhiều doanh nghiệp niêm yết vẫn đang có định giá hấp dẫn, đợt điều chỉnh đang diễn ra sẽ là cơ hội để nhà đầu tư dài hạn gia tăng tỷ trọng cổ phiếu. Với đà hồi phục của nền kinh tế sau đại dịch và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết cũng cho thấy tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trong Quý 1 khá ấn tượng thì mặt bằng giá cổ phiếu hiện tại vẫn đang mở ra nhiều cơ hội đầu tư dài hạn, tuy nhiên nhà đầu tư có thể chờ đợi cơ hội giải ngân ở các nhịp điều chỉnh của thị trường.

Trong ngắn hạn hơn, nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục khuyến nghị cổ phiếu của chúng tôi.



WEEKLY WRAP

Tuần GD: 30/5/2022 - 3/6/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	
MWG	153.2	147-153	170-175	140	21.9	18.3%	8.0%	Theo dõi giải ngân tích lũy khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 148+-
GIL	73.2	69-71	78-80	66	8.9	64.0%	51.1%	Theo dõi giải ngân tích lũy nếu có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 71 +-
PHR	68	66-67	78-80	64	12.3	30.5%	252.3%	Theo dõi giải ngân tích lũy nếu có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 71 +-

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỜ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
11/5/2022	POW	13.5	13.15	15.2-16	12.7	2.66%	Nắm giữ
18/05/2022	DCM	40.7	28.6	38-40	36	42.31%	Nắm giữ
18/05/2022	VCG	25.8	25.2	31-33	26	2.38%	Nắm giữ, xem xét cơ cấu
19/05/2022	PVT	21.65	18.3	22-24	20	18.31%	Nắm giữ
20/05/2022	ASM	18.9	16.2	22-24	18	16.67%	Nắm giữ
23/05/2022	BSR	27.7	23.3	28-30	25	18.88%	Nắm giữ
24/05/2022	BCG	20.6	19.9	25	19	3.52%	Nắm giữ
24/05/2022	FPT	114	97	115	105	17.53%	Nắm giữ
24/05/2022	GEG	24.35	20.8	27-28	23	17.07%	Nắm giữ
25/05/2022	REE	93	76	90-92	84	22.37%	Xem xét chốt 1/2 giá 94, giữ phần còn lại
26/05/2022	VNM	70.3	70.9	85-90	69	-0.85%	Nắm giữ, xem xét cơ cấu
27/05/2022	GMD	58.5	54	62-65	54	8.33%	Nắm giữ
27/05/2022	FIR	44.4	42.2	50	39	5.21%	Nắm giữ
31/05/2022	GAS	124.2	111	135-145	110	11.89%	Nắm giữ
31/05/2022	SSI	29.25	29.2	35-37	28	0.17%	Nắm giữ
31/05/2022	DRI	13.8	12.9	15.5-16.5	11.6	6.98%	Nắm giữ
1/6/2022	DGC	115	102	120	205	12.75%	Chốt quyền chia cổ tức tỉ lệ 100:117
3/6/2022	DPR	80	78	75	205	2.56%	Giải ngân giá 78



TIN VÍ MÔ

Làm rõ cơ chế ưu đãi đặc biệt trong hoạt động dầu khí

Đối với các lô dầu khí được hưởng chính sách ưu đãi đầu tư đặc biệt, dự thảo Luật Dầu khí (sửa đổi) quy định mức ưu đãi thấp hơn để thu hút đầu tư vào hoạt động dầu khí.

Nếu lạm phát tăng cao phải thắt chặt chính sách tiền tệ, nâng lãi suất

Lo ngại giá xăng dầu có thể tạo hiệu ứng domino dẫn tới lạm phát cao, đại biểu Quốc hội cảnh báo, khi lạm phát cao thì “liều thuốc” rất đắng. Một trong những liều thuốc rất ngại uống nhưng phải uống đó là thắt chặt chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa và nâng lãi suất trên thị trường.

5 tháng, TP HCM giải ngân gần 14% kế hoạch vốn đầu tư công năm, thấp hơn trung bình cả nước

Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công của TP HCM sau tháng 5 đạt 13,5% kế hoạch năm, thấp hơn mức 22,4% trung bình của cả nước. Phó Chủ tịch UBND TP HCM Phan Thị Thắng cho rằng tỷ lệ này rất thấp và không có nhiều sự thay đổi.

Hóc Môn muốn lên thành phố

Hóc Môn muốn lên thành phố để phù hợp xu thế chung, định hướng phát triển đô thị sinh thái, hiện đại khu vực Tây Bắc TP HCM. Huyện Hóc Môn là địa phương đang đô thị hóa nhanh, cơ cấu kinh tế của huyện chuyển dịch theo hướng thương mại - dịch vụ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp.

Phó Thủ tướng Lê Minh Khái: Gói 350,000 tỷ sẽ được thực hiện tốt trong thời gian tới

Phát biểu tiếp thu, giải trình ý kiến đại biểu Quốc hội, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái bày tỏ phần khởi trước ghi nhận của đại biểu Quốc hội về những kết quả đạt được, sự ủng hộ, tán thành của đại biểu đối với các giải pháp trong thời gian tới mà Chính phủ đã đề ra; đồng thời các đại biểu cũng đã cho ý kiến sâu sắc, trách nhiệm, về những vấn đề cần tiếp tục được quan tâm, lưu ý, tập trung thực hiện trong thời gian tới.



TIN DOANH NGHIỆP

Trước sức ép của Bitis, Nike, Adidas, Giày Thượng Đình lỗ 5 năm liên tiếp, đất vàng 3,6ha trên đường Nguyễn Trãi chưa mang lại giá trị

Novaland, Khang Điền, Kinh Bắc có lợi nhuận hàng trăm tỷ đồng từ đánh giá lại tài sản trong quý I.
Nam Long cũng là doanh nghiệp thường xuyên có khoản mục thu nhập bất thường từ đánh giá lại tài sản.
Chuyên gia cho rằng hoạt động này chỉ ghi nhận trên sổ sách, tuy nhiên mang tính chất đặc thù ngành và phù hợp quy định pháp luật.

Vượt mặt Pharmacity, An Khang về hiệu suất, vì sao chuỗi Long Châu được kỳ vọng trở thành “con gà đẻ trứng vàng” cho FPT Retail trong tương lai?

Công ty chứng khoán VnDirect nhận định chuỗi Long Châu sẽ là động lực tăng trưởng trong dài hạn cho FPT Retail.
Với tốc độ doanh thu tăng mạnh và bắt đầu có lãi, Long Châu đang trở thành động lực tăng trưởng và dần đóng góp lớn vào kết quả kinh doanh FPT Retail. Tỷ trọng đóng góp trên tổng doanh thu của mảng bán lẻ dược phẩm tăng mạnh dần các năm qua, từ 3% năm 2019 lên 17,6% năm 2021. Trong quý I, chuỗi đạt doanh thu 2.159 tỷ đồng, đóng góp 27% tổng doanh thu FPT Retail.

FPT đặt mục tiêu doanh thu chuyển đổi số tăng trưởng 30%, phát triển các sản phẩm công nghệ mới "make in Vietnam"

Các sản phẩm công nghệ của FPT không chỉ tiên phong ở Việt Nam mà còn được đưa vào danh sách Gartner Pear Insights (akaBot, akaChain, Cloud MSP). Từ năm 2021, FPT đã đề chiến lược là data driven - customer centric. Đến năm 2022 - 2204, FPT sẽ tập trung phát triển sản phẩm mới trên quy mô lớn hơn, hướng đến paperless solutions.

Doanh thu Dệt may TNG tháng 5 tăng 42%

Doanh thu lũy kế 5 tháng đạt 2.479 tỷ đồng, tăng 42% và thực hiện 41% kế hoạch năm.
Công ty có kế hoạch phát hành tối đa 36,8 triệu cổ phiếu để tăng vốn lên 1.295 tỷ đồng bằng nhiều hình thức.

Louis Land không còn ai trong ban điều hành

Tổng giám đốc và chủ tịch cùng nộp đơn từ nhiệm nên ban điều hành Louis Land không còn ai, trong khi hội đồng quản trị chỉ còn một người.
Đây là thể hệ chủ tịch thứ năm của Louis Land từ nhiệm trong vòng một năm qua.

PNJ chốt quyền chia cổ tức bằng tiền đợt 2/2021 tỷ lệ 6%

Ngày 24/6 đăng ký cuối cùng và ngày 21/7 thực hiện chi trả.
Cổ tức năm 2021 của PNJ là 20% tiền mặt, đã tạm ứng 6%.
Doanh nghiệp có kế hoạch thưởng cổ phiếu tỷ lệ 3:1, tăng vốn lên 3.283 tỷ đồng.

Gelex chuyển thời gian trả cổ tức tiền mặt 2021 sang tháng 7

Tập đoàn thay đổi ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông chia cổ tức 2021 từ 9/6 sang 14/7, ngày thanh toán cũng chuyển từ 29/6 sang 28/7.
Gelex dự chi 426 tỷ đồng để trả cổ tức tiền mặt 2021 tỷ lệ 5%.

BIẾN ĐỘNG NGÀNH**Ngành dầu khí tăng 3,95%**

Các cổ phiếu dầu khí giảm trước thị trường chung và có tuần tích cực thứ 2 liên tiếp với GAS (+12.9%), PVD (+4.07%), PVS (+10.64%), PVT (+5.87%). Xét về mặt cơ bản, các doanh nghiệp trong ngành, đặc biệt là nhóm thượng nguồn (PVD, PVS), vẫn đang được hỗ trợ bởi giá dầu thế giới. Giá dầu Brent kể từ tháng 4 trở lại đây vẫn duy trì ở vùng giá cao trên mức 100USD/thùng và tính trung bình kể từ đầu năm 2022 là 101USD/thùng so với mức 70.9USD/thùng của năm 2021. Trong tuần qua các lãnh đạo EU đã "thống nhất về nguyên tắc" với lệnh cấm dầu từ Nga và tới đây có thể hoàn thiện lệnh cấm 90% nhập khẩu dầu Nga trước năm 2023. Giá khí đốt tại Anh trong tuần vừa qua cũng có diễn biến tăng sau khi tập đoàn Gazprom của Nga thông báo sẽ ngừng cung cấp khí đốt cho GasTerra của Hà Lan do công ty này từ chối thanh toán bằng đồng ruble.

Điện, nước, xăng dầu, khí đốt tăng 9,42%

Nhóm điện, nước, xăng dầu, khí đốt tăng mạnh nhất trong tuần qua với 9,42% giá trị vốn hóa nhờ đà tăng mạnh của các trụ cột như REE (+3,8%), TDM (+8,9%), BWE (+10,2%), GAS (+12,9%)...

Nhu cầu về điện, nước được dự báo sẽ tăng trưởng ổn định trở lại trong năm 2022 khi hoạt động sản xuất phục hồi. Giá bán nước tại một số địa phương như Bình Dương, Tp. HCM đã tăng 3%-5% kể từ đầu năm nay trong khi đó giá điện được cam kết sẽ không tăng trong năm 2022. KQKD của các doanh nghiệp ngành điện quý 1 ghi nhận tích cực với tổng doanh thu tăng 11.8%, lợi nhuận tăng 52%. Trong quý 2 các doanh nghiệp thủy điện được dự báo sẽ gặp nhiều thuận lợi hơn khi giá các mặt hàng khí, than đang gia tăng mạnh trong khi theo trung tâm dự báo khí tượng thủy văn, hiện tượng ENSO đang ở trạng thái La Nina (pha lạnh) và dự báo còn tiếp tục duy trì đến hết mùa hè năm 2022 với xác suất 65 - 70%. Dự báo của các mô hình toàn cầu, La Nina thậm chí kéo dài đến mùa thu như với xác suất thấp hơn, 50% - 55 %.

Tài nguyên cơ bản giảm 4,52%

Tài nguyên cơ bản tiếp tục là nhóm ngành giảm điểm mạnh nhất trong tuần, với mức giảm 4,52% trong bối cảnh ngành thép đang không thuận lợi. Giảm mạnh nhất trong tuần là HPG (-5,78%), các cổ phiếu khác như NKG (-4,99%), HSG (-4,74%). Nguyên nhân vẫn là do lo ngại tình hình kinh doanh khó khăn của ngành thép trong các quý tới dẫn đến thay đổi trong kỳ vọng của nhà đầu tư như hàng tồn kho giá rẻ trước đó của các doanh nghiệp cạn kiệt dần, giá nguyên vật liệu đầu vào tăng, trong khi giá thép tại thị trường nội địa lại đang trên đà giảm trong thời gian gần đây có thể sẽ còn khiến biên lợi nhuận thu hẹp hơn nữa. Lợi nhuận quý 1/2022 của một số doanh nghiệp thép cũng đã giảm mạnh so với cùng kỳ.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFNVD	47,566,100	E1VFN30	(8,407,900)
2	CTG	4,792,700	LPB	(3,204,100)
3	HDB	4,661,300	HPG	(3,115,900)
4	FPT	3,270,700	PVD	(1,799,300)
5	MIG	2,130,000	NKG	(1,689,800)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	1,535,200	PLC	(313,500)
2	PVS	1,289,600	THD	(281,800)
3	IDC	801,600	BVS	(246,100)
4	CEO	404,400	TVD	(96,100)
5	PVG	146,100	HMH	(71,100)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	35.45	33.40	↓ -5.78%	9,764,140
SSI	29.90	29.25	↓ -2.17%	8,411,080
SHB	15.20	14.45	↓ -4.93%	8,147,490
HQC	5.68	5.92	↑ 4.23%	7,683,940
STB	22.25	21.15	↓ -4.94%	7,426,690

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	28.20	31.20	↑ 10.64%	70,008,392
SHS	17.90	18.20	↑ 1.68%	46,806,516
CEO	43.90	42.80	↓ -2.51%	27,445,384
HUT	28.50	31.60	↑ 10.88%	23,148,816
THD	53.00	41.20	↓ -22.26%	20,329,647

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
YEG	16.25	21.40	5.2	↑ 31.69%
TNC	46.10	56.00	9.9	↑ 21.48%
TMT	21.40	25.75	4.4	↑ 20.33%
ANV	50.80	60.80	10.0	↑ 19.69%
CNG	36.50	43.00	6.5	↑ 17.81%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HPM	15.10	19.70	4.6	↑ 30.46%
L61	8.30	10.40	2.1	↑ 25.30%
PSC	12.30	15.00	2.7	↑ 21.95%
L14	156.00	186.00	30.0	↑ 19.23%
SIC	20.20	24.00	3.8	↑ 18.81%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

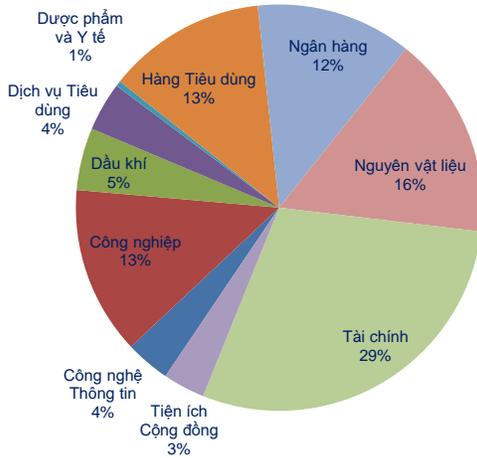
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TGG	9.25	7.89	-1.4	↓ -14.70%
VMD	29.00	25.40	-3.6	↓ -12.41%
HOT	34.20	30.00	-4.2	↓ -12.28%
TDH	8.10	7.14	-1.0	↓ -11.85%
BAF	37.65	33.50	-4.2	↓ -11.02%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VDL	26.60	20.00	-6.6	↓ -24.81%
THD	53.00	41.20	-11.8	↓ -22.26%
BSC	18.00	14.40	-3.6	↓ -20.00%
TST	13.00	10.60	-2.4	↓ -18.46%
KST	16.40	13.40	-3.0	↓ -18.29%

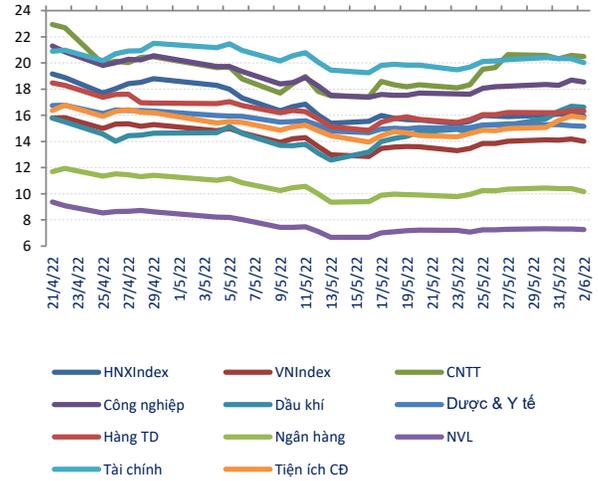
(*) Giá điều chỉnh



Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	9,764,140	41.0%	7,985	4.2	1.5
SSI	8,411,080	13.0%	1,311	22.1	1.9
SHB	8,147,490	19.4%	2,666	5.5	1.0
HQC	7,683,940	0.2%	17	351.9	0.7
STB	7,426,690	11.6%	2,089	10.3	1.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	70,008,392	5.3%	1,409	21.9	1.2
SHS	46,806,516	25.5%	2,254	8.2	1.2
CEO	27,445,384	4.3%	571	70.1	2.9
HUT	23,148,816	4.8%	549	59.4	2.9
THD	20,329,647	12.4%	2,155	19.1	2.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
YEG	↑ 31.7%	8.2%	2,020	10.1	0.7
TNC	↑ 21.5%	10.5%	1,889	27.8	3.0
TMT	↑ 20.3%	13.1%	1,619	15.1	1.9
ANV	↑ 19.7%	11.2%	2,129	26.8	2.9
CNG	↑ 17.8%	20.0%	3,790	10.7	2.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HPM	↑ 30.5%	1.1%	66	273.7	3.0
L61	↑ 25.3%	0.3%	67	142.5	0.5
PSC	↑ 22.0%	6.9%	1,141	13.0	0.9
L14	↑ 19.2%	43.1%	9,983	17.7	5.5
SIC	↑ 18.8%	0.9%	177	135.5	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFNVD	47,566,100	N/A	N/A	N/A	N/A
CTG	4,792,700	12.9%	2,558	10.8	1.4
HDB	4,661,300	21.3%	3,211	8.1	1.6
FPT	3,270,700	22.0%	5,139	21.7	4.4
MIG	2,130,000	14.8%	1,783	17.7	2.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	1,535,200	25.5%	2,254	8.2	1.2
PVS	1,289,600	5.3%	1,409	21.9	1.2
IDC	801,600	13.2%	2,183	24.5	3.0
CEO	404,400	4.3%	571	70.1	2.9
PVG	146,100	2.4%	326	35.6	0.8

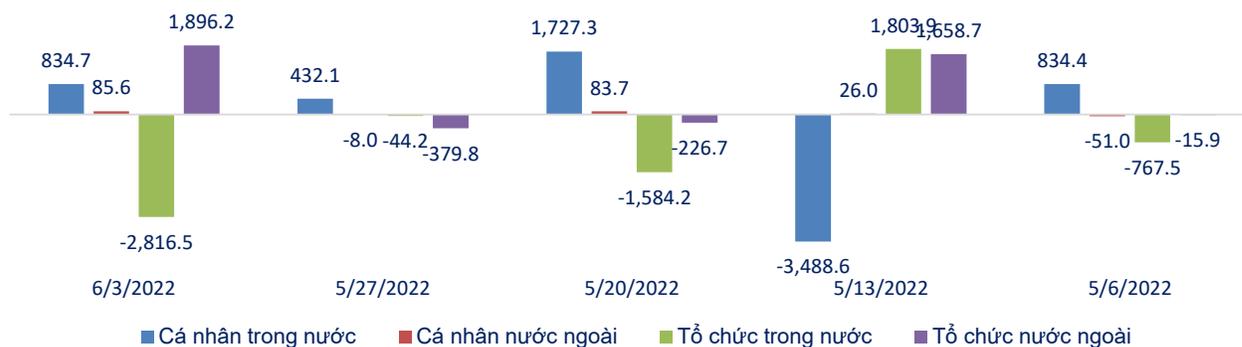
Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	373,869	20.8%	4,853	16.3	3.2
VHM	302,629	31.4%	8,807	7.9	2.2
VIC	300,920	-1.6%	-624	-	2.2
GAS	227,569	19.6%	5,262	22.6	4.1
BID	175,531	13.3%	2,273	15.3	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	25,350	9.0%	1,373	61.5	4.0
NVB	21,047	0.0%	0	102,853.3	3.6
IDC	16,050	13.2%	2,183	24.5	3.0
PVS	14,769	5.3%	1,409	21.9	1.2
VCS	14,432	37.2%	11,077	8.1	2.8

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)


Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	473.47	19.4%	2,666	5.5	1.0
PNJ	293.00	19.6%	5,460	22.6	3.7
HPG	217.24	41.0%	7,985	4.2	1.5
VIC	187.30	-1.6%	(624)	-	2.2
MWG	160.31	25.3%	6,989	21.1	4.9

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGC	-278.12	58.0%	20,107	11.6	5.3
CTG	-120.99	12.9%	2,558	10.8	1.4
HDB	-110.92	21.3%	3,211	8.1	1.6
FPT	-101.15	22.0%	5,139	21.7	4.4
PLX	-81.62	8.6%	1,907	22.8	1.9

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	21.34	41.0%	7,985	4.2	1.5
VNM	13.48	29.4%	4,894	14.5	4.2
GMD	12.78	10.5%	2,427	23.7	2.4
DCM	7.65	43.8%	6,197	6.3	2.3
DGC	7.55	58.0%	20,107	11.6	5.3

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	-8.16	19.6%	5,262	22.6	4.1
CTG	-2.77	12.9%	2,558	10.8	1.4
REE	-2.34	13.3%	6,000	15.4	1.9
VPB	-2.15	22.7%	3,891	7.8	1.4
ELC	-2.02	6.0%	1,037	18.6	1.1

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
E1VFN30	122.90	N/A	N/A	N/A	N/A
GAS	107.57	19.6%	5,262	22.6	4.1
IJC	82.08	15.1%	2,314	9.4	1.3
GEX	74.72	5.5%	1,364	16.4	0.9
MBB	74.08	22.4%	3,623	7.5	1.5

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	-1,395.58	N/A	N/A	N/A	N/A
SHB	-475.70	19.4%	2,666	5.5	1.0
FPT	-289.98	22.0%	5,139	21.7	4.4
MWG	-160.31	25.3%	6,989	21.1	4.9
MSN	-135.18	27.9%	7,044	16.2	4.4

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	1,355.86	N/A	N/A	N/A	N/A
FPT	391.21	22.0%	5,139	21.7	4.4
DGC	264.41	58.0%	20,107	11.6	5.3
VHM	137.60	31.4%	8,807	7.9	2.2
CTG	135.29	12.9%	2,558	10.8	1.4

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
E1VFN30	-187.86	N/A	N/A	N/A	N/A
PNJ	-170.38	19.6%	5,460	22.6	3.7
GAS	-143.97	19.6%	5,262	22.6	4.1
HPG	-123.14	41.0%	7,985	4.2	1.5
VIC	-107.26	-1.6%	(624)	-	2.2



LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
2/3/2022	3/6/2022	18/3/2022	17/3/2022	SBS	Đại hội Đồng Cổ đông
15/4/2022	3/6/2022	25/4/2022	22/4/2022	PSP	Đại hội Đồng Cổ đông
9/5/2022	3/6/2022	20/5/2022	19/5/2022	SMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/5/2022	3/6/2022	23/5/2022	20/5/2022	TLG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/5/2022	3/6/2022	20/5/2022	19/5/2022	MTH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/5/2022	3/6/2022	24/5/2022	23/5/2022	CPH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/5/2022	3/6/2022	6/6/2022	3/6/2022	DGC	Phát hành cổ phiếu
27/5/2022	3/6/2022	6/6/2022	3/6/2022	NKG	Phát hành cổ phiếu
30/5/2022	3/6/2022	6/6/2022	3/6/2022	LIG	Phát hành cổ phiếu
27/4/2022	4/6/2022	12/5/2022	11/5/2022	STS	Đại hội Đồng Cổ đông
28/4/2022	4/6/2022	29/4/2022	28/4/2022	MGR	Đại hội Đồng Cổ đông
8/4/2022	4/6/2022	22/4/2022	21/4/2022	NBT	Đại hội Đồng Cổ đông
20/4/2022	4/6/2022	5/5/2022	4/5/2022	PTD	Đại hội Đồng Cổ đông
19/4/2022	5/6/2022	4/5/2022	29/4/2022	HTN	Đại hội Đồng Cổ đông
31/12/2020	6/6/2022	3/6/2022	3/6/2022	KSB	Niêm yết thêm
5/4/2022	6/6/2022	18/4/2022	15/4/2022	ACG	Đại hội Đồng Cổ đông
19/4/2022	6/6/2022	9/5/2022	6/5/2022	PHS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/4/2022	6/6/2022	10/5/2022	9/5/2022	KWA	Đại hội Đồng Cổ đông
9/5/2022	6/6/2022	25/5/2022	24/5/2022	BSP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/5/2022	6/6/2022	23/5/2022	20/5/2022	MTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/5/2022	6/6/2022	25/5/2022	24/5/2022	IDP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/5/2022	6/6/2022	3/6/2022	3/6/2022	HAH	Niêm yết thêm
18/6/2021	7/6/2022	3/6/2022	3/6/2022	MSN	Niêm yết thêm
21/4/2022	7/6/2022	6/5/2022	5/5/2022	TLD	Đại hội Đồng Cổ đông
20/4/2022	7/6/2022	9/5/2022	6/5/2022	HKB	Đại hội Đồng Cổ đông
25/4/2022	7/6/2022	9/5/2022	6/5/2022	HKB	Đại hội Đồng Cổ đông
29/4/2022	7/6/2022	16/5/2022	13/5/2022	MTV	Đại hội Đồng Cổ đông
29/4/2022	7/6/2022	11/5/2022	10/5/2022	DP2	Đại hội Đồng Cổ đông
11/5/2022	7/6/2022	18/5/2022	17/5/2022	ICN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/5/2022	7/6/2022	24/5/2022	23/5/2022	DNL	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
